

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2017/DSPT

Ngày: 25/12/2017

V/v “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Văn Thường

2. Bà Nguyễn Thúy Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí là thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2017/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017 về: “Đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 190/2017/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã An N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2017/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ủy ban nhân dân thị xã An N

- Người đại diện theo pháp luật : Ông Đặng Vĩnh S – Chủ tịch UBND thị xã An N.

- Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Đình C – Trưởng phòng Quản lý đô thị thị xã An N (Văn bản ủy quyền số 1179/QĐ-UBND ngày 18/4/2017)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn N

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H

Cùng trú tại: thôn Mỹ T, xã Nhơn P, TX. An N, tỉnh Bình Định.

4. *Người kháng cáo:* anh Nguyễn N – Bị đơn; chị Nguyễn Thị H – Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ủy ban nhân dân thị xã An N do ông Nguyễn Đình C đại diện trình bày:

Thực hiện chính sách hỗ trợ thay thế xe công nông; xe lôi máy; xe cơ giới ba bánh; xe thô sơ ba, bốn bánh, thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông theo Quyết định số 548/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 122/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính; Công văn 11024/BTC-TCNH ngày 04/8/2009 và Công văn số 6207/BTC-TCNH ngày 17/5/2010 của Bộ Tài chính, UBND thị xã An N đã giao cho phòng ban chuyên môn tổ chức thực hiện, cụ thể: Phòng Quản lý đô thị thị xã có văn bản hướng dẫn các xã, thị trấn (nay là phường) lập danh sách và tiến hành xác nhận đơn xin hỗ trợ của các chủ phương tiện và hướng dẫn kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định, UBND thị xã ra quyết định hỗ trợ cho các đối tượng trên.

Sau đó, UBND thị xã An N kiểm tra lại và phát hiện quá trình tổ chức thực hiện đã có sự nhầm lẫn về mốc thời gian hỗ trợ dẫn đến việc làm thủ tục hồ sơ sai đối tượng. UBND thị xã đã ban hành quyết định xử lý đối với việc hỗ trợ sai đồng thời mời các đối tượng nhận tiền hỗ trợ sai quy định để yêu cầu nộp trả lại số tiền đã nhận. Anh Nguyễn N không phải đối tượng được hỗ trợ nhưng chính quyền địa phương đã làm thủ tục cho anh N nên anh N đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề 5.000.000 đồng và số tiền hỗ trợ mua mới thay thế phương tiện 4.000.000 đồng tổng cộng là 9.000.000 đồng. Do anh N không chịu trả vì vậy UBND thị xã An N khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn N phải trả lại 9.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn N trình bày:

Trước năm 2000 anh sở hữu chiếc xe độ, thời gian nào không nhớ cụ thể nhưng khi có thông báo của chính quyền địa phương về việc đình chỉ phương tiện xe độ chế để được hỗ trợ của Nhà nước. Anh đã bán chiếc xe độ và mua xe Chiến Thắng thay thế. Theo hướng dẫn của cán bộ địa phương, anh đã làm đơn đề nghị hỗ trợ. Sau đó, anh đã nhận số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Anh không đồng ý hoàn trả lại số tiền trên vì đã chấp hành đúng chủ trương Nhà nước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn N. Chị thống nhất như lời trình bày của anh N. Chị không đồng ý trả số tiền đã nhận hỗ trợ trên vì thời điểm trên đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước.

Bản án dân sự sơ thẩm số 190/2017/DS-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã An N đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại tài sản của UBND thị xã An N. Buộc vợ chồng anh Nguyễn N, chị Nguyễn Thị H hoàn trả cho UBND thị xã An N 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) tiền đã nhận hỗ trợ của phương tiện bị đình chỉ tham gia giao thông nhưng do sai đối tượng.

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 10/10/2017 bị đơn anh Nguyễn N và người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H kháng cáo không chấp nhận hoàn trả số tiền hỗ trợ 9.000.000 đồng cho UBND thị xã An N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Công văn số 6207/BTC-TCNH ngày 17.5.2010 của Bộ Tài chính quy định: “điều kiện hỗ trợ đối tượng có phương tiện bị đình chỉ tham gia giao thông đã thực hiện chuyển đổi phương tiện hoặc chuyển đổi nghề trong khoảng thời gian từ ngày 01.8.2007 đến ngày 29.4.2009”.

Anh Nguyễn N sở hữu xe độ chế vào năm 2003 đến tháng 7.2007 thì bán xe tình trạng sắt phế liệu (theo Giấy xin xác nhận của anh Ngọc đề ngày 17.7.2012) và mua xe tải mới hiệu Chiến thắng biển kiểm soát 77H -5241(Giấy đăng ký xe do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 11.7.2007 tên chủ xe Nguyễn N). Đối chiếu với quy định trên, anh N đã bán phương tiện và thay thế phương tiện khác vào tháng 7.2007 nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc anh N và chị Nguyễn Thị H phải trả lại cho UBND thị xã An N 9.000.000 đồng do nhận sai đối tượng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên việc anh N và chị H kháng cáo không đồng ý trả lại 9.000.000 đồng cho UBND thị xã An N không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của vợ chồng anh Nguyễn N, chị Nguyễn Thị H không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh N, chị H phải chịu 300.000 đồng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn N, chị Nguyễn Thị H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn N , chị Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ủy ban nhân dân thị xã An N số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ủy ban nhân dân thị xã An N cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng anh N, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002939 ngày 12.10.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã An N;
- Chi cục THADS thị xã An N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh